

ĐỔI MỚI GIÁO DỤC MẦM NON VÀ YÊU CẦU MÔ HÌNH NHÂN CÁCH CÁN BỘ QUẢN LÝ TRƯỜNG MẦM NON TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

ThS. NGUYỄN THỊ DUYÊN*

Ngày nay, trong xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và nền kinh tế tri thức, vấn đề chất lượng và số lượng nguồn nhân lực được các quốc gia đặc biệt coi trọng. Ở nước ta, đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục (CBQLGD) nói chung, đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL) nhà trường nói riêng là nhân tố quyết định sự thành công của các mục tiêu đặt ra trong chiến lược phát triển GD-ĐT. Do vậy, phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ CBQLGD là nhu cầu cấp thiết giai đoạn hiện nay và trong tương lai.

1. Giáo dục mầm non (GDMN) là một bậc học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ từ ba tháng tuổi đến sáu tuổi nhằm giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố nhân cách đầu tiên, chuẩn bị cho trẻ vào học lớp 1. **Luật Giáo dục** đã khẳng định: "GDMN có nhà trẻ và mẫu giáo là một bộ phận trong hệ thống giáo dục quốc dân của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" (Điều 6); GDMN thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ từ 3 đến 72 tháng tuổi" (Điều 18); "Mục tiêu của GDMN là giáo dục trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em bước vào lớp 1" (Điều 19).

2. Các nghiên cứu lý luận và thực tiễn đã khẳng định lứa tuổi mầm non (MN) là giai đoạn đầu của cuộc sống, là lúc trẻ hình thành và phát triển mạnh mẽ về nhân cách. Do vậy, những tác động của giáo dục đối với lứa tuổi này là hết sức cần thiết. Điều đó khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của GDMN trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực quốc gia. Chính vì vậy, đổi mới GDMN trong những năm gần đây được Đảng và Nhà nước rất quan tâm: các chính sách phát triển GDMN liên tục được điều chỉnh và thay thế, bổ sung; Chương trình GDMN được ban hành tại *Thông tư 17/2009/BGDĐT*, ngày 25/7/2009 thay thế chương trình cải cách để phù hợp với tâm sinh lý trẻ, phù hợp với các cấp học khác và hướng theo xu thế hội nhập quốc tế. *Đề án phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi*

giai đoạn 2010-2015 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại *Quyết định 239/QĐ-TTg* ngày 9/2/2010 là bước phát triển mới của bậc học MN, nhằm tạo điều kiện cho tất cả trẻ em ở các vùng miền đều được đến trường học hai buổi/ngày. Đây là bước đột phá quan trọng để chuẩn bị tri thức, kỹ năng, thể lực và tâm thế cho các em vào cấp tiểu học. *Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8* (khóa XI) (Nghị quyết số 29-NQ/TW) về đổi mới căn bản toàn diện về GD-ĐT đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã xác định mục tiêu cụ thể cho từng cấp học.

3. Những nhiệm vụ và mục tiêu của GDMN (giúp trẻ phát triển thể chất, tình cảm, hiểu biết, thẩm mỹ, hình thành các yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị tốt cho trẻ bước vào lớp 1; hoàn thành phổ cập giáo dục MN cho trẻ 5 tuổi vào năm 2015, nâng cao chất lượng phổ cập trong những năm tiếp theo và miễn học phí trước năm 2020; từng bước chuẩn hóa hệ thống các trường MN; phát triển giáo dục MN dưới 5 tuổi có chất lượng phù hợp với điều kiện của từng địa phương và cơ sở giáo dục...) có được thực hiện hay không, chất lượng và hiệu quả như thế nào phụ thuộc rất nhiều vào đội ngũ giáo viên và CBQLGD, bởi họ là lực lượng nòng cốt quyết định đến chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, góp phần tạo nên chất lượng của GD-ĐT. Do đó, Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm tới phát triển đội ngũ CBQLGD cả về số lượng và chất lượng. Một trong những nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) đề ra là "Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và CBQLGD gắn với nhu cầu phát triển KT-XH, bảo đảm an ninh, quốc phòng và hội nhập quốc tế". Như vậy, những đổi mới của GDMN và nhiệm vụ của nhà trường đòi hỏi CBQLGD phải có trách nhiệm cá nhân rất cao trong tiến trình hoạt động hiện hành cũng như bước phát triển tương lai của nhà trường. Sản phẩm lao động của CBQL trường MN có

* Phòng GD-ĐT thành phố Hải Dương

ảnh hưởng đến xã hội, kinh tế, chính trị, văn hoá. Đặc trưng của công tác quản lí (QL) trường MN đòi hỏi các nhà QLGD không chỉ là người có học vấn toàn diện, có phẩm chất đạo đức tốt mà phải biết tìm ra con đường phát triển của nhà trường, có năng lực và uy tín thúc đẩy sự phát triển. Những yếu tố đó phải được kết hợp hài hoà, bền vững trong nhân cách của CBQL. Do vậy, trong bối cảnh hiện nay, người CBQL trường MN phải hội tụ đầy đủ các tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp; về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm; về năng lực QL trường MN và năng lực tổ chức phối hợp với gia đình trẻ.

Thông tư số 7/2011/BGDĐT ngày 14/4/2011 của Bộ GD-ĐT đã quy định **Chuẩn hiệu trưởng trường MN như sau:**

1) Về phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp. Người CBQL MN trước tiên phải là người yêu nước, trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam, đặt lợi ích dân tộc và của nhân dân lên trên hết; nắm vững và thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành, địa phương và nhà trường. CBQL nhà trường phải gương mẫu tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, có ý chí vươn lên, kiên quyết đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực làm cản trở sự phát triển của xã hội và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân.

Người CBQL MN luôn gìn giữ phẩm chất, nhân cách, uy tín của nhà giáo, tận tâm với nghề nghiệp và có trách nhiệm cao đối với nhiệm vụ được giao; không lợi dụng chức, quyền để vụ lợi, luôn là tấm gương sáng trong tập thể sư phạm; luôn rèn luyện lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp bản sắc dân tộc; có tác phong làm việc khoa học, luôn có tinh thần hợp tác, đối xử công bằng đối với mọi người xung quanh và được mọi người tin nhiệm; luôn có ý thức bồi dưỡng và tự bồi dưỡng, rèn luyện bản thân để nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm.

2) Năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm. CBQL MN cần đạt trình độ đào tạo chuẩn theo quy định của **Luật Giáo dục**, có năng lực tư vấn, hướng dẫn giúp đỡ đồng nghiệp về chuyên môn; đồng thời, có kiến thức phổ thông về chính trị, y tế, văn hoá, xã hội liên quan đến GDMN; có nghiệp vụ sư phạm tốt (như năng lực vận dụng các phương pháp đặc thù chuyên ngành, năng lực tiếp cận chương trình GDMN và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em lứa tuổi MN phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương).

3. Năng lực QL trường MN. Ngoài năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, CBQL MN phải hiểu biết nghiệp vụ QL thông qua các lớp bồi dưỡng QL và tự nghiên cứu, học hỏi, vận dụng được các kiến thức đã học để lãnh đạo, QL nhà trường. Người CBQL phải biết xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển nhà trường theo từng giai đoạn theo yêu cầu đổi mới giáo dục, biết tổ chức, sắp xếp và sử dụng bộ máy trong nhà trường, thực hiện các biện pháp chỉ đạo, QL để phát huy sức mạnh của tập thể trong thực hiện mục tiêu của nhà trường, của ngành đề ra.

Người CBQL MN phải có năng lực QL trẻ em, QL các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và năng lực QL tài chính, tài sản của nhà trường cũng như QL hành chính và các hệ thống thông tin trong nhà trường; phải nắm chắc và biết tổ chức kiểm tra, kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường nhằm phát huy sức mạnh tập thể trong việc nâng cao chất nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

4) Năng lực tổ chức phối hợp với gia đình trẻ và xã hội. Người CBQL MN cần có năng lực tổ chức phối hợp với gia đình trẻ để tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ cho cha mẹ trẻ và cộng đồng; Năng lực phối hợp giữa nhà trường và địa phương để tổ chức huy động các nguồn lực của các lực lượng trong và ngoài xã hội nhằm đạt các mục tiêu GDMN.

Như vậy, để đạt được mô hình nhân cách của người QL trường MN đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN, công tác bồi dưỡng và QL hoạt động bồi dưỡng đội ngũ này cần có những giải pháp đồng bộ và phù hợp; cần xác định nội dung bồi dưỡng theo định hướng chuẩn hiệu trưởng - một mô hình nhân cách mới. Để công tác bồi dưỡng đạt hiệu quả cao, nhà QLGD phải xác định được nội dung, phương pháp, hình thức, thời gian và lực lượng bồi dưỡng phù hợp với điều kiện kinh tế của mỗi địa phương. Bên cạnh đó, công tác QL hoạt động bồi dưỡng CBQL trường MN cũng cần phải chú ý từ ngay từ khâu lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo đến kiểm tra, đánh giá, đảm bảo việc bồi dưỡng đạt chất lượng và hiệu quả ngay từ khâu đầu tiên và trong suốt quá trình, đáp ứng được yêu cầu đổi mới của giáo dục nói chung và mục tiêu GDMN nói riêng. □

Tài liệu tham khảo

1. **Luật Giáo dục.** NXB Chính trị quốc gia, H. 2005.
2. Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XI. Nghị

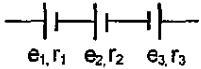
(Xem tiếp trang 32)

- **Thiết kế nhiệm vụ của các góc** (dạng phiếu học tập) ứng với góc **Bắt buộc 2: Mắc xung đối**. Các góc bắt buộc còn lại cũng xây dựng tương tự.

Nhiệm vụ góc 2.1. Trải nghiệm:

Nhóm... **PHIẾU HỌC TẬP (Góc Bắt buộc 2: Mắc xung đối)**
Góc 2.1. Trải nghiệm (7 phút)

- Mục tiêu: HS làm TN theo nhóm, mắc 2 nguồn xung đối, từ đó rút ra biểu thức mối liên hệ giữa suất điện động và điện trở trong tương đương của 2 nguồn với các suất điện động và điện trở trong mỗi nguồn.
- Thiết bị, đồ dùng của góc: (đã thiết lập phần trên).
- Phương pháp và hình thức làm việc: nhóm.
- Nhiệm vụ:



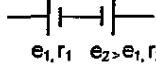
$e_1, r_1 \quad e_2, r_2 \quad E_3, r_3$

- Đo suất điện động (e), điện trở trong (r) của mỗi pin bằng đồng hồ đo điện đa năng. Ghi lại kết quả.
- Dùng 3 pin đã cho ghép vào giá lắp pin (như hình trên) để lắp kiểu mắc xung đối. Đo điện áp hai đầu mạch ngoài và điện trở trong tương đương của bộ 3 pin (chú ý: đặt đồng hồ đo về đúng chế độ đo, thang đo). Ghi lại kết quả.
- So sánh về suất điện động và điện trở các kết quả hai lần đo. Nhận xét.
5. **Kết quả và trình bày:** - Ghi lại các kết quả đo được, biểu thức mối liên hệ và nhận xét trên bảng phụ; - Trình bày và bảo vệ kết quả trước toàn lớp.

Nhiệm vụ góc 2.2. Áp dụng:

Nhóm... **PHIẾU HỌC TẬP (Góc Bắt buộc 2: Mắc nối tiếp)**
Góc 2.2. Áp dụng (7 phút)

- Mục tiêu: Tính suất điện động và điện trở trong của bộ 2 nguồn điện khác nhau mắc xung đối bằng việc vận dụng các kiến thức đã biết.
- Thiết bị, đồ dùng của góc: (đã thiết lập phần trên)
- Phương pháp và hình thức làm việc: làm việc theo nhóm.
- Nhiệm vụ: Xét đoạn mạch điện gồm nhiều nguồn (e_1, r_1), (e_2, r_2) mắc nối tiếp như hình vẽ (giả sử $e_2 > e_1$).



$e_1, r_1 \quad e_2 > e_1, r_2$

Nhiệm vụ 1: Tính suất điện động tương đương của bộ nguồn e_0 theo các suất điện động thành phần.
Nhiệm vụ 2: Tính điện trở tương đương của nguồn theo các điện trở r_i (hướng dẫn: vẽ mặt điện trở, mỗi nguồn gây ra một điện trở r_i , Nhận xét về sơ đồ ghép các trở, từ đó, tính điện trở tương đương của bộ nguồn).
5. **Kết quả và trình bày:** - Ghi lại ngắn gọn các nhiệm vụ trên phiếu học tập vào bảng phụ; - Trình bày và bảo vệ kết quả trước toàn lớp.

Nhiệm vụ góc 2.3. Phân tích:

Nhóm... **PHIẾU HỌC TẬP (Góc Bắt buộc 2: Mắc xung đối)**
Góc 2.3. Phân tích (7 phút)

- Mục tiêu: Đọc SGK để hoàn thành phiếu học tập, từ đó rút ra mối liên hệ của suất điện động và điện trở trong của bộ nguồn điện.
- Thiết bị, đồ dùng của góc: (đã thiết lập ở phần trên)
- Phương pháp, hình thức làm việc: cá nhân, nhóm.
- Nhiệm vụ: Sử dụng SGK mục 4b) Mắc xung đối (Bài 14. Định luật Ôm với các loại mạch điện. Mắc các nguồn điện thành bộ) để thực hiện các nhiệm vụ sau: - Hai nguồn mắc thế nào gọi là mắc xung đối? Vẽ hình biểu diễn? - SGK II giải như thế nào về biểu thức: $e_0 = e_1 - e_2$ và $r_0 = r_1 + r_2$.
- Kết quả và trình bày: - Ghi lại ngắn gọn các nhiệm vụ trên phiếu học tập vào bảng phụ; - Trình bày và bảo vệ kết quả trước toàn lớp.

Qua phân tích về mặt lý luận và ví dụ vận dụng, có thể thấy: áp dụng DHTG kiểu K-2 vào dạy học môn VL vừa đảm bảo cho HS được chọn phong cách học tập (qua các góc cơ sở), vừa đảm bảo học sâu (qua các góc tự chọn) mà vẫn đảm bảo được thời gian quy định của tiết học (do HS chỉ cần trải qua ít nhất một góc cơ sở trong mỗi góc bắt buộc). Nghiên cứu trên đã được chúng tôi tiến hành thực nghiệm sư phạm trong năm học 2012-2013 tại Trường THPT thực hành

Cao Nguyên, tỉnh Đắk Lắk và đã cho kết quả rất tích cực. Như vậy, việc vận dụng DHTG kiểu K-2 trong dạy học môn VL là rất khả thi, tạo ra sự đa dạng trong việc lựa chọn kiến thức VL triển khai theo phương pháp DHTG ở trường trung học phổ thông. □

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Lăng Bình - Đỗ Hương Trà - Nguyễn Phương Hồng - Cao Thị Thặng. **Dạy và học tích cực. Một số phương pháp và kĩ thuật dạy học.** NXB Đại học sư phạm, H. 2010.
- Đỗ Hương Trà. **Các kiểu tổ chức dạy học hiện đại trong dạy học vật lí ở trường phổ thông,** NXB Đại học sư phạm, H. 2011.
- Phùng Việt Hải. “Sơ đồ khoa học tiến trình xây dựng kiến thức - cơ sở quan trọng để thiết kế các góc trong phương pháp dạy học theo góc”. Tạp chí *Thiết bị giáo dục*, số tháng 10/2013.
- Klob. Learning cycle helps us understand achieving (www.eerotunkelo.com).

SUMMARY

Today, the application of Working with areasmethod in physics at the high school is mainly with the same knowledge contentstyles, different learning styles. thereby creating a more or less “monotonic, repetition” in the content. This paper presents the applied Working with areasfor different knowled gecontent styles, different learning styles. The obtained results have opened a new application, create diversity in applying Working with areas methodin physics high school.

Đổi mới giáo dục mầm non...

(Tiếp theo trang 11)

quyết Hội nghị lần thứ 8 (số 29-NQ/TW) về đổi mới căn bản toàn diện về giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

3. Bộ GD-ĐT. Thông tư 17/2011/BGDĐT, ngày 14/4/2011 quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non.

SUMMARY

From the requirement of pre-school education renewal and Principal standard, the author mentions the personality model of preschool managing staff in the current period, which includes: political quality, professional morality; pedagogic capability, expertise and skill; preschool managing capability; capability of organizing coordination with young families and society.